***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**ÔN TẬP CHƯƠNG IV**

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Kiến thức**:

Ôn tập lại toàn bộ lý thuyết và bài tập của chương IV:

+ Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều.

+ Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân.

+ Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Nhận dạng đặc điểm, tính chất, công thức tính chu vi, diện tích của các hình đã học.

+ Giải quyết được các bài tập, vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình đã học.

**- Năng lực chung:** Giao tiếp toán học: Biết sử dụng ngôn ngữ toán học để trình bày lời giải; Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực trong các hoạt động nhóm; Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và tìm hiểu các thông tin có liên quan đến vấn đề. Đề xuất được các giải pháp để giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thảo luận bài tập nhóm; Chăm chỉ: Luôn cố gắng để giải quyết tốt các vấn đề trong bài học; Trung thực: Thảo luận nhóm và hoạt động cá nhân trung thực trong khi trả lời.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** Giáo án, sách giáo khoa, các phiếu học tập, máy chiếu, thước kẻ,…

**2. HS:** Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, MTCT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Giúp HS củng cố lại các kiến thức cơ bản về đặc điểm về các hình và chu vi, diện tích của chúng.

***b) Nội dung:***

1. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình thoi?
2. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình vuông?
3. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình bình hành?
4. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình chữ nhật?
5. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình thang cân?
6. Đặc điểm, tính chất, chu vi, diện tích hình tam giác đều và lục giác đều?

***c) Sản phẩm:*** Trả lời được các câu hỏi GV đưa ra

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình** | **Đặc điểm, tính chất** | **Diện tích**  | **Chu vi** |
|  | - Bốn cạnh bằng nhau.- Hai đường chéo vuông góc với nhau.- Các cạnh đối song song với nhau.- Các góc đối bằng nhau. |  |  |
|  | - Bốn cạnh bằng nhau.- Bốn góc bằng nhau và bằng 900.- Hai đường chéo bằng nhau. |  |  |
|  | - Các cạnh đối bằng nhau.- Các góc đối bằng nhau.- Các cạnh đối song song và bằng nhau. |  |  |
|  | - Bốn góc bằng nhau và bằng 900.- Các cạnh đối bằng nhau.- Hai đường chéo bằng nhau. |  |  |
|  | - Hai cạnh bên bằng nhau.- Hai đường chéo bằng nhau.- Hai cạnh đáy song song với nhau.- Hai góc kề một đáy bằng nhau. |  |  |
|  | - Ba cạnh bằng nhau.- Ba góc bằng nhau và bằng 600. |  |  |
|  | - Sáu cạnh bằng nhau.- Sáu góc bằng nhau, mỗi góc bằng 1200.- Ba đường chéo chính bằng nhau. |  |  |

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1. GV giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiện vụ cho HS dưới dạng một dự án học tập:

 + Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm thực hiện yêu cầu với một hình đã học.

 + Nhóm HS thực hiện chuẩn bị theo các câu hỏi và trình bày trước lớp.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các kiến thức có liên quan trong SGK để thực hiện nhiệm vụ.

- GV theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn các nhóm.

**Bước 3. HS báo cáo kết quả**

- Nhóm HS trình bày phần làm việc nhóm của nhóm mình.

- Các nhóm HS khác theo dõi, nhận xét, hoàn thiện sản phẩm.

- Trả lời câu hỏi vấn đáp của GV

**Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm HS, ghi nhận và tuyên dương nhóm HS có câu trả lời tốt nhất. Động viên các HS còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo. Chốt lại các kiến thức quan trọng của chương.

**B, C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (20 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các câu hỏi, bài tập đảm bảo đủ về nhận dạng, kiến thức, kĩ năng vẽ hình, tính toán chu vi, diện tích.

***b) Nội dung:*** Thực hiện các câu hỏi trắc nghiệm trong SBT (trang 75 – 76).

1. Trong các hình dưới đây (H.4.21), hình nào là hình thang cân?



 A. Hình (1) B. Hình (2)

 C. Hình (3) D. Hình (4)

2. Trong các hình dưới đây (H.4.22), hình nào là hình bình hành?



 A. Hình (1) B. Hình (2)

 C. Hình (3) D. Hình (4)

3. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

Trong hình chữ nhật:

 A. Bốn góc bằng nhau và bằng 600.

 B. Hai đường chéo không bằng nhau.

 C. Bốn góc bằng nhau và bằng 900.

 D. Hai đường chéo song song với nhau.

4. Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

Trong hình lục giác đều:

 A. Các góc bằng nhau và bằng 900.

 B. Đường chéo chính bằng đường chéo phụ.

 C. Các góc bằng nhau và bằng 600.

 D. Các đường chéo chính bằng nhau.

5. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

 A. Hai đường chéo của hình vuông bằng nhau.

 B. Hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau.

 C. Trong hình thoi, các góc đối không bằng nhau.

 D. Trong hình chữ nhật, hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

6. Hình vuông có cạnh 10 cm thì chu vi của nó là:

A. 100 cm2 B. 40 cm

 C. 40 cm2 D. 80 cm

7. Hình chữ nhật có diện tích 800 m2, độ dài một cạnh là 40 m thì chu vi của nó là:

A. 100 m B. 60 m

 C. 120 m D. 1600 m

8. Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 6 cm, 8 cm thì diện tích của nó là:

A. 48 cm2 B. 14 cm2

 C. 7 cm2 D. 24 cm2

9. Hình bình hành có độ dài một cạnh bằng 10 cm và chiều cao tương ứng bằng 5 cm thì diện tích của hình bình hành đó là:

A. 50 cm B. 50 cm2

 C. 25 cm2 D. 30 cm2

10. Hình thang cân có độ dài hai đáy lần lượt là 4 cm, 10 cm và chiều cao bằng 4 cm thì diện tích của hình thang cân đó là:

A. 14 cm2 B. 56 cm2

 C. 28 cm2 D. 160 cm2

***c) Sản phẩm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. D | 3. C | 4. D | 5. C | 6. B | 7. C | 8. D | 9. B | 10. C |

***d)Tổ chức thực hiện***

**Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (như lúc đầu), mỗi nhóm được phát giấy và bút lông để ghi câu trả lời.

- GV đưa ra câu hỏi, các nhóm HS thảo luận và ghi câu trả lời. Các nhóm trả lời đúng trong thời gian quy định được cộng 1 điểm.

- Sau khi hoàn thành xong 10 câu hỏi, nhóm nào có điểm cao nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Bước 3. HS báo cáo kết quả**

- HS ghi câu trả lời trên giấy, GV đưa ra đáp án và mời 1 nhóm trả lời đúng giải thích câu trả lời của mình.

**Bước 4**. **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động và kết quả của các nhóm HS và chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (10 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các bài tập phức tạp hơn.

***b) Nội dung:*** Thực hiện các bài tập trong SGK.

***c) Sản phẩm:***

**4.34 (SGK/105):** Một mảnh vườn có hình dạng như hình dưới đây. Tính diện tích mảnh vườn.



**Hướng dẫn**

Bài này có thể giải theo nhiều cách.

Chẳng hạn: Vẽ thêm hình để tạo thành hình chữ nhật lớn có chiều dài 13 m, chiều rộng 7 m. Tính diện tích hình chữ nhật lớn này rồi trừ đi diện tích 2 hình được vẽ thêm.

Đáp số: 69 m2.

***d) Tổ chức thực hiện***

**Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS**

- GV giao nhiệm vụ cho các HS làm việc cá nhân và thực hiện bài toán.

- Yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thảo luận

- GV quan sát HS thực hiện và có hỗ trợ thích hợp khi cần.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện hoạt động cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Bước 3. HS báo cáo kết quả**

**-** HS lên bảng hoăc đứng tại chỗ để trình bày lời giải .

**Bước 4**. **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động và kết quả của HS và cho điểm.

**E. HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG (5 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các bài toán thực tế.

***b) Nội dung:*** Thực hiện các bài tập 4.36 (SGK – 104)

***c) Sản phẩm:***

**4.36 (SGK – 104):** Bản thiết kế một bên hiên nhà được biểu thị ở hình sau. Nếu chi phi làm mỗi 9 dm2 hiên là 103 nghìn đồng thì chi phí của cả hiên nhà sẽ là bao nhiêu?



**Hướng dẫn:**

Diện tích mái hiên là: .

Chi phí làm mái hiên là:  (đồng).

***d) Tổ chức thực hiện***

**Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS (Hoạt động nhóm)**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm hiểu, thảo luận và trình bày phần làm việc nhóm của mình.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Bước 3. HS báo cáo kết quả**

**-** HS lên trình bày lời giải trên bảng hoặc nộp sản phẩm hoạt động của nhóm (Yêu cầu đại diện nhóm trình bày) trong giờ ôn tập chương.

**Bước 4**. **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động và kết quả của các nhóm HS và chốt lại kiến thức ở buổi tiếp theo.

\***Hướng dẫn về nhà**

 - Ôn tập lại lý thuyết theo SGK và các dạng bài tập đã chữa.

 - BTVN: Các bài tập còn lại (SGK + SBT).